

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 98/VIFON CORP/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

Địa chỉ: 913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02838153933

Fax:

Email: vifon@vifon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 1101171437

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **PHỞ BÒ THỊT THẬT**

2. Thành phần:

Vắt phở: Gạo (50.5%), chất làm dày (INS 1404, INS 412), đường tinh luyện, muối ăn, chất điều vị (mononatri L-glutamat).

Gói thịt bò: Nước, thịt bò băm (3.3%), dầu cọ tinh luyện, gluten từ bột mì, tinh bột khoai mì, hành tím, mỡ bò, muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat), nước mắm, bột tiêu, phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói gia vị: Muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat, dinatri 5'-guanylat, dinatri 5'-inosinat), maltodextrin, bột thịt bò chiết xuất (0.66%), hành lá sấy, giả thịt (bột đậu nành đã khử béo), bột gừng, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh

hương), bột ớt, bột hành tím, bột tiêu, chất chống đông vón (INS 551), phẩm màu tự nhiên (INS 150a).

Gói dầu: Dầu cọ tinh luyện, hành tím, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), ớt, hương liệu (hương ngò gai giống tự nhiên, hương bò giống tự nhiên), phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói tương ớt: Nước, ớt, đường tinh luyện, tỏi, muối ăn, cà chua cô đặc, chất làm dày (INS 1422), chất điều chỉnh độ acid (INS 260, INS 330), chất bảo quản (kali sorbat).

Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Đậu nành, Cá.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 90 g/gói hoặc tùy theo nhu cầu kinh doanh của đơn vị, khối lượng tịnh được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì MCPP hoặc OPP hoặc PP hoặc PS hoặc PA hoặc PET hoặc PE hoặc bao bì phức hợp giấy/PE (với PE là lớp tiếp xúc trực tiếp thực phẩm) phù hợp quy định bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

* Vắt phở được bao gói bằng màng POF hoặc OPP phù hợp quy định bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm hoặc không được bao gói tùy theo nhu cầu kinh doanh của đơn vị.

* Gói gia vị, gói dầu, gói tương ớt được bao gói bằng bao bì màng MCPP hoặc OPP hoặc PA hoặc MPET hoặc PET hoặc PE phù hợp quy định bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

* Gói thịt bò được bao gói bằng túi nhôm (PET/AL/NY/RCP) hoặc (PET/AL/PA/RCP), chất liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm là lớp RCP phù hợp quy định bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

* Bao bì ngoài: Sản phẩm sau khi được đóng gói được xếp vào thùng giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Sản xuất tại: xem cạnh ngày sản xuất:

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: 913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận (Hệ thống quản lý HACCP (phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn)): TNV178170135. Ngày cấp/Nơi cấp: 23.03.2023/Tổ chức chứng nhận TUV NORD Việt Nam.

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Lô đất CN8, khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018): HA 508/1.22.CIV. Ngày cấp/Nơi cấp: 24.07.2022/Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng-Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.4
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0.2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

1	Aflatoxin B1	µg/kg	5.0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10.0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3.0

- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Nghị định về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:
 - + Giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁶
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ³
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10 ²
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 ²
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10 ²
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10 ²
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10 ³
8	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
9	<i>Clostridium botulinum</i>	/g	Không có

4/17

+ Các chỉ tiêu cảm quan:

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Vắt phở: khô, không vụn nát. Gói thịt bò: có phần thịt bò bằm nhỏ, không quá nát nhừ và phần nước dịch không bị vẩn đục, không bị nổi bọt. Có mùi vị thơm ngon hài hòa đặc trưng của thịt bò hầm, không có mùi hôi, mùi lạ. Gói gia vị: dạng bột, tươi rời, khô ráo, có lẫn hành lá sấy và viên giả thịt (bột đậu nành đã khử béo). Gói dầu: dạng lỏng, không đông cặn, không lẫn tạp chất. Gói tương ớt: dạng sệt, có mùi thơm và vị ngọt, chua, cay đặc trưng của tương ớt.
2. Màu sắc	Vắt phở: có màu trắng đục đặc trưng. Gói thịt bò: có phần thịt bò bằm màu nâu và phần nước dịch màu nâu nhạt, có lẫn ít vẩn dầu màu vàng cam nhạt. Gói gia vị: có màu nâu nhạt lẫn xanh lá của hành lá sấy khô và màu nâu nhạt của viên giả thịt (bột đậu nành đã khử béo). Gói dầu: có màu cam nâu ánh vàng. Gói tương ớt: có màu đỏ sậm đặc trưng của tương ớt.
3. Mùi vị của vắt phở và các gói gia vị	Mùi thơm đặc trưng của phở thịt bò, vị mặn ngọt hài hòa, không có mùi hôi hoặc mùi lạ.
4. Độ dai và độ trương nở của sợi phở	Cho nước sôi vào vắt phở, sau 3 phút sợi phở mềm, dai, sau 8 phút sợi phở trương nở không đáng kể.
5. Tạp chất	Không có cát sạn hoặc tạp chất lạ.

+ Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm vắt	g/100g	≤ 12.5
2	Độ acid vắt	ml NaOH 1N/100g	≤ 4.0
3	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl) 10%	g/100g	≤ 0.1

4	Chỉ số peroxit	meqO ₂ /kg	≤ 20.0
5	Hàm lượng muối ăn (NaCl)	g/100g	3.2 – 4.8
6	Hàm lượng chất xơ thực phẩm	g/100g	2.0 – 6.0
7	Hàm lượng chất đạm	g/100g	4.5 – 8.5
8	Hàm lượng carbohydrat (*)	g/100g	46.0 – 62.0
9	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	3.0 – 7.0
10	Hàm lượng chất béo	g/100g	3.8 – 6.8
11	Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	1520 – 2360
12	Năng lượng (**)	kcal/100g	240.2 – 355.2

Ghi chú:

(*) Hàm lượng carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm).

(**) Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm:

Chất đạm	4 kcal/g tương đương 17 kJ
Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm)	4 kcal/g tương đương 17 kJ
Chất béo	9 kcal/g tương đương 37 kJ
Chất xơ thực phẩm	2 kcal/g tương đương 8 kJ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
Lý Thị Kim Châu



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN PHỞ BÒ THỊT THẬT



Khối lượng tịnh: 90 g

Thành phần:

Vắt phở: Gạo (50.5%), chất làm dày (INS 1404, INS 412), đường tinh luyện, muối ăn, chất điều vị (mononatri L-glutamat).

Gói thịt bò: Nước, thịt bò băm (3.3%), dầu cọ tinh luyện, gluten từ bột mì, tinh bột khoai mì, hành tím, mỡ bò, muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat), nước mắm, bột tiêu, phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói gia vị: Muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat, dinatri 5'-guanylat, dinatri 5'-inosinat), maltodextrin, bột thịt bò chiết xuất (0.66%), hành lá sấy, giò thịt (bột đậu nành đã khử béo), bột gừng, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), bột ớt, bột hành tím, bột tiêu, chất chống đông vón (INS 551), phẩm màu tự nhiên (INS 150a).

Gói dầu: Dầu cọ tinh luyện, hành tím, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), ớt, hương liệu (hương ngò gai giống tự nhiên, hương bò giống tự nhiên), phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói tương ớt: Nước, ớt, đường tinh luyện, tỏi, muối ăn, cà chua cô đặc, chất làm dày (INS 1422), chất điều chỉnh độ acid (INS 260, INS 330), chất bảo quản (kali sorbat).

Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Đậu nành, Cá.

Thông tin dinh dưỡng cho 1 gói 90 g:

Năng lượng: 216.2 kcal – 319.7 kcal

Chất đạm: 4.1 g – 7.7 g

Carbohydrat: 41.4 g – 55.8 g

Đường tổng số: 2.7 g – 6.3 g

Chất béo: 3.4 g – 6.1 g

Natri: 1368 mg – 2124 mg

Hướng dẫn sử dụng:

Cho vắt phở và gói gia vị, gói dầu vào tô, ngoại trừ gói thịt bò, gói tương ớt.

Chế nước sôi vừa đủ (khoảng 400ml) vàậy kín tô trong 3 phút.

Mở nắp, cắt gói thịt bò, gói tương ớt cho vào, trộn đều và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc túi thịt hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng,...

Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: Xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.38153947

Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660

7/1A



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN PHỞ BÒ THỊT THẬT

INSTANT PHO RICE NOODLES WITH REAL BEEF

Khối lượng tịnh / Net weight: 90 g

Thành phần:

Vắt phở: Gạo (50.5%), chất làm dày (INS 1404, INS 412), đường tinh luyện, muối ăn, chất điều vị (mononatri L-glutamat).

Gói thịt bò: Nước, thịt bò băm (3.3%), dầu cọ tinh luyện, gluten từ bột mì, tinh bột khoai mì, hành tím, mỡ bò, muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat), nước mắm, bột tiêu, phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói gia vị: Muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat, dinatri 5'-guanylat, dinatri 5'-inosinat), maltodextrin, bột thịt bò chiết xuất (0.66%), hành lá sấy, giò thịt (bột đậu nành đã khử béo), bột gừng, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), bột ớt, bột hành tím, bột tiêu, chất chống đông vón (INS 551), phẩm màu tự nhiên (INS 150a).

Gói dầu: Dầu cọ tinh luyện, hành tím, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), ớt, hương liệu (hương ngò gai giống tự nhiên, hương bò giống tự nhiên), phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Gói tương ớt: Nước, ớt, đường tinh luyện, tỏi, muối ăn, cà chua cô đặc, chất làm dày (INS 1422), chất điều chỉnh độ acid (INS 260, INS 330), chất bảo quản (kali sorbat).

Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Đậu nành, Cá.

Ingredients:

Rice noodles: Rice (50.5%), thickeners (INS 1404, INS 412), refined sugar, salt, flavor enhancer (monosodium L-glutamate).

Stewed beef pack: Water, minced beef (3.3%), refined palm oil, textured wheat gluten, tapioca starch, red shallot, beef fat, salt, refined sugar, flavor enhancer (monosodium L-glutamate), fish sauce, pepper powder, natural color (carotenes, *beta*-, vegetable), antioxidant (tocopherol concentrate, mixed).

Soup base pack: Salt, refined sugar, flavor enhancers (monosodium L-glutamate, disodium 5'-guanylate, disodium 5'-inosinate), maltodextrin, extract beef powder (0.66%), dried green onion, textured soya protein, ginger powder, "phở" spices (cinnamon, star anise, clove), chilli powder, red shallot powder, pepper powder, anti-caking agent (INS 551), natural color (INS 150a).

Oil pack: Refined palm oil, red shallot, "phở" spices (cinnamon, star anise, clove), chilli, flavorings (nature-identical long coriander flavor, nature-identical beef flavor), natural color (carotenes, *beta*-, vegetable), antioxidant (tocopherol concentrate, mixed).

Chilli sauce pack: Water, chilli, refined sugar, garlic, salt, tomato paste, thickener (INS 1422), acidity regulators (INS 260, INS 330), preservative (potassium sorbate).

Product contains: Wheat, Soybeans, Fish.

Thông tin dinh dưỡng cho 1 gói 90 g / Nutrition information per 1 bag 90 g:

Năng lượng / Energy: 216.2 kcal – 319.7 kcal

Chất đạm / Protein: 4.1 g – 7.7 g

Carbohydrat / Carbohydrate: 41.4 g – 55.8 g

Đường tổng số / Total Sugars: 2.7 g – 6.3 g

Chất béo / Total Fat: 3.4 g – 6.1 g

Natri / Sodium: 1368 mg – 2124 mg

Hướng dẫn sử dụng / Serving directions:

Cho vắt phở và gói gia vị, gói dầu vào tô, ngoại trừ gói thịt bò, gói tương ớt. / Cut and put rice noodles and soup base pack, oil pack into a bowl, except stewed beef pack, chilli sauce pack.

Chế nước sôi vừa đủ (khoảng 400ml) và đậy kín tô trong 3 phút. / Pour enough boiling water (about 400ml) and cover the bowl for 3 minutes.

Mở nắp, cắt gói thịt bò, gói tương ớt cho vào, trộn đều và thưởng thức. / Open lid, cut and put stewed beef pack, chilli sauce pack into the bowl, stir well and serve.

Hướng dẫn bảo quản / Storage conditions:

Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời. / Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

MFG/EXP: See on the packaging.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc túi thịt hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng....

Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: Xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.38153947

Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660

8/17



906g

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE CONDITIONS:

Cảm ơn quý khách đã đồng hành cùng VIFON
VIFON luôn tiên phong trong công nghiệp hóa các sản phẩm phở, bánh cuốn Việt Nam, là công ty đầu tiên sản xuất các sản phẩm Việt trong từng sản phẩm.

VIFON VIỆT NGON CHUẨN VIỆT

PHỞ BÒ THỊT THẬT



PHỞ BÒ THỊT THẬT

INSTANT PHO RICE NOODLES WITH REAL BEEF

Steamed rice noodles

VIFON



MADE IN VIETNAM / SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:
913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
E-mail: vifon@vifon.com.vn Website: www.vifon.com.vn
A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM
913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Fax: 04.28.09163089
B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON - CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG
Tà 84.28.09163089
Lô 48/CHB, KCN Tân Hưng, X. Tân Hưng, H. Cẩm Giang, T. Hải Dương
Việt Nam.
Tel: 84.2220.3570660



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / SERVING DIRECTIONS:

VIFON MADE IN VIETNAM

Không nên dùng nước lạnh để pha chế. Nên dùng nước sôi để pha chế.
Không nên dùng nước lạnh để pha chế. Nên dùng nước sôi để pha chế.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITION INFORMATION	
Thành phần dinh dưỡng / Nutrient components	Giá trị dinh dưỡng / Nutrient value
Calories / Năng lượng	216.2 g - 216.2 g
Protein / Protein	4.1 g - 4.1 g
Carbohydrate / Carbohydrate	41.4 g - 41.4 g
Fat / Chất béo	2.7 g - 2.7 g
Sodium / Natri	34.6 g - 34.6 g
Chứa 1 gói 90g / Per 1 bag 90g	

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON CAM KẾT CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG
GHI NHÃN BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ỨNG VỚI NỘI DUNG TIẾNG VIỆT.

12/12



THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITION INFORMATION

Thành phần dinh dưỡng / Nutrient components	Cho 1 gói 90 g / Per 1 bag 90 g
Năng lượng / Energy	216.2 g – 319.7 g
Chất đạm / Protein	4.1 g – 7.7 g
Carbohydrat / Carbohydrate	41.4 g – 55.8 g
Đường tổng số / Total Sugars	2.7 g – 6.3 g
Chất béo / Total Fat	3.4 g – 6.1 g
Natri / Sodium	1368 mg – 2124 mg

Số TCB: 98/VIFON CORP/2025

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

MFG/EXP: See on the packaging.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc túi thịt hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng,

Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

VIFON® MADE IN VIETNAM



For Today Since 1963



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / SERVING DIRECTIONS:



Cho tất cả gói gia vị, gói đầu vào tô, ngoài trừ gói thịt bò, gói tương ớt. / Cut and put rice noodles and soup base pack, oil pack into a bowl, except stewed beef pack, chili sauce pack.



Cho nước sôi vừa đủ (khoảng 400ml) và đậy kín tô trong 3 phút. / Pour enough boiling water (about 400ml) and cover the bowl for 3 minutes.



Mở nắp, cắt gói thịt bò, gói tương ớt cho vào, trộn đều và thưởng thức. / Open lid, cut and put stewed beef pack, chili sauce pack into the bowl, stir well and serve.

Tư vấn khách hàng

1800 1097



Kết nối với chúng tôi tại:
www.facebook.com/VifonVietnam



VIFON®

PHỞ BÒ THỊT THẬT

THÀNH PHẦN:

Vật phở: Gạo (50.5%), chất làm dày (INS 1404, INS 412), đường tinh luyện, muối ăn, chất điều vị (mononatri L-glutamat).

Goi thịt bò: Nước, thịt bò băm (3.3%), dầu cọ tinh luyện, gluten từ bột mì, tinh bột khoai mì, hành tím, mỡ bò, muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat), nước mắm, bột tiêu, phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Goi gia vị: Muối ăn, đường tinh luyện, chất điều vị (mononatri L-glutamat, dinatri 5'-guanylat, dinatri 5'-inosinat), maltodextrin, bột thịt bò chiết xuất (0.66%), hành lá sấy, gia vị thịt (bột đậu nành đã khử béo), bột gừng, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), bột ớt, bột hành tím, bột tiêu, chất chống đông von (INS 551), phẩm màu tự nhiên (INS 150a).

Goi đầu: Dầu cọ tinh luyện, hành tím, gia vị phở (quế, đại hồi, đinh hương), ớt, hương liệu (hương ngò gai giống tự nhiên, hương bạc hà giống tự nhiên), phẩm màu tự nhiên (beta-caroten (chiết xuất từ thực vật)), chất chống oxy hóa (tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp)).

Goi tương ớt: Nước, ớt, đường tinh luyện, tỏi, muối ăn, cà chua cô đặc, chất làm dày (INS 1422), chất điều chỉnh độ acid (INS 260, INS 330), chất bảo quản (kali sorbat).

Sản phẩm có chứa: Lúa mì, Đậu nành, Cá.

INGREDIENTS:

Rice noodles: Rice (50.5%), thickeners (INS 1404, INS 412), refined sugar, salt, flavor enhancer (monosodium L-glutamate).

Stewed beef pack: Water, minced beef (3.3%), refined palm oil, textured wheat gluten, tapioca starch, red shallot, beef fat, salt, refined sugar, flavor enhancer (monosodium L-glutamate), fish sauce, pepper powder, natural color (carotenes, beta-, vegetable), antioxidant (tocopherol concentrate, mixed).

Soup base pack: Salt, refined sugar, flavor enhancers (monosodium L-glutamate, disodium 5'-guanylate, disodium 5'-inosinate), maltodextrin, extract beef powder (0.66%), dried green onion, textured soya protein, ginger powder, "phở" spices (cinnamon, star anise, clove), chilli powder, red shallot powder, pepper powder, anti-caking agent (INS 551), natural color (INS 150a).

Oil pack: Refined palm oil, red shallot, "phở" spices (cinnamon, star anise, clove), chilli, flavorings (nature-identical long coriander flavor, nature-identical beef flavor), natural color (carotenes, beta-, vegetable), antioxidant (tocopherol concentrate, mixed).

Chili sauce pack: Water, chilli, refined sugar, garlic, salt, tomato paste, thickener (INS 1422), acidity regulators (INS 260, INS 330), preservative (potassium sorbate).

Product contains: Wheat, Soybeans, Fish.

MADE IN VIETNAM / SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Tel: 84.28.38153947

Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON - CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương

Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660

VIFON VỊ NGON CHUẨN VIỆT

Cảm ơn Quý khách đã đồng hành cùng VIFON.

VIFON luôn tiên phong trong công nghiệp hóa các món ăn truyền thống của Việt Nam, là công ty đầu tiên sản xuất các sản phẩm Phở, Bánh Đa Cua, Bún, Hủ Tiếu... ăn liền, gói gọn vị ngon chuẩn Việt trong từng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE CONDITIONS:

Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.
Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

Khối lượng tịnh:

90 g